

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 878 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 30 tháng 11 năm 2016

UBND HUYỆN CHU PUH

Đến Số: 2674 Về việc Ngày: 01/12/2016
Chuyển: Phòng Nội vụ
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 04/01/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (vụ CCHC);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh (tuyên truyền);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Công TTĐT tỉnh/Trang TTĐT Sở Nội vụ;
- CT. UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Chuyên viên VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, TCHC, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2017

(Kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 của UBND tỉnh, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2016-2020.

2. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ CCHC tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Cải thiện chất lượng công tác ban hành văn bản QPPL trên các lĩnh vực quản lý nhà nước nhằm tạo thể chế pháp lý tốt, xóa rào cản, dễ áp dụng trên thực tế, đáp ứng yêu cầu của đối tượng chịu tác động, tạo môi trường thuận lợi, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, duy trì phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp.

4. Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) còn chồng chéo, khó thực hiện để kiến nghị với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ; Thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được thực hiện theo hướng gọn nhẹ, đơn giản, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC; thường xuyên rà soát, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, minh bạch các TTHC.

5. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo đúng quy định hiện hành. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền cơ sở; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp, các ngành để không còn chồng chéo, bù trống hoặc trùng lắp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Tăng cường phân cấp, ủy quyền quản lý theo quy định nhằm nâng cao tính chủ động, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cấp, các ngành.

6. Triển khai rà soát và tổ chức bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm và ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tập trung đào tạo, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; đảm bảo cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ

chuyên môn, nghiệp vụ đạt tỷ lệ cao; tăng cường thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về công tác tại tỉnh nhằm phục vụ cho sự phát triển của tỉnh Gia Lai.

7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

8. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử; đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp; tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 trở lên. Duy trì và nâng cao hiệu quả triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

9. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai nhân rộng Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh để triển khai kịp thời, có chất lượng các quy định của Trung ương trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, đôn đốc và theo dõi việc xử lý văn bản trái pháp luật của UBND các cấp; thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành.

- Rà soát, tháo gỡ các rào cản về cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước; hoàn thiện các cơ chế chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân phát triển sản xuất kinh doanh.

- Bảo đảm công khai và tạo thuận lợi cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận các văn bản QPPL của tỉnh.

- Theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát các quy định, TTHC để kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC. Thực hiện công tác kiểm soát văn bản QPPL có quy định TTHC trước khi ban hành và kiểm tra việc thực hiện TTHC sau khi văn bản QPPL được ban hành. Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC theo Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và giải quyết TTHC.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả và đạt các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch số 2744/KH-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Gia Lai hai năm 2016-2017 và định hướng đến năm 2020.

- Kịp thời công bố, cập nhật TTHC khi có điều chỉnh, bổ sung; Đẩy mạnh công khai minh bạch các TTHC bằng nhiều hình thức như: niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, những nơi tiếp xúc và làm việc với tổ chức và công dân; công khai trên công thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện...; tăng cường công tác kiểm tra việc công khai TTHC ở các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, địa phương; phát hiện và xử lý nghiêm khắc, kịp thời việc phát sinh thủ tục, việc nhận trả hồ sơ sai quy trình, trễ hẹn, trả lại hồ sơ, gây phiền hà cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; sửa đổi, bổ sung quy trình và cách thức phối hợp giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phù hợp với quy định mới và tình hình thực tế.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nhằm trang bị kỹ năng, nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ; rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bô trống hoặc trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện và các đơn vị trực thuộc.

- Tập trung thực hiện tốt quy chế làm việc của tỉnh theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của UBND tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2011-2016 ban hành kèm theo Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 11/11/2011 của UBND tỉnh; Thường xuyên rà soát, đánh giá, thống kê các nhiệm vụ giao cho các cấp, các ngành; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác giải quyết, tham mưu, thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ.

- Tiếp tục duy trì việc tổ chức triển khai, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ. Mở rộng việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các sở, ban, ngành với Ủy ban nhân dân cấp huyện; giữa Ủy ban nhân dân cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp xã trong giải quyết các TTHC.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, bồi dưỡng, đánh giá, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao tính chuyên nghiệp của bộ máy hành chính, của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn để nâng tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức.

- Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Rà soát lại các chương trình đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, loại bỏ những nội dung đào tạo trùng lắp, dễ công tác đào tạo, bồi dưỡng mang lại lợi ích thiết thực, không lãng phí.

- Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục đã được Bộ Nội vụ phê duyệt, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tối thiểu tương ứng đã được Bộ Nội vụ phê duyệt.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thiện các cơ chế tài chính; trong đó có cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày

17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác theo lộ trình và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Đẩy mạnh thực hiện trao đổi văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã; Đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi, giải quyết công việc của cán bộ, công chức.

- Tiếp tục xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan cấp tỉnh; UBND cấp huyện phục vụ cho công tác quản lý điều hành hoạt động, xây dựng hệ thống dữ liệu để tra cứu thông tin trên mạng và đăng tải các nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý để người dân, tổ chức, doanh nghiệp thuận lợi trong việc tiếp cận và tìm hiểu.

- Tăng cường cung cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, mức độ 3 và mức độ 4; tổ chức tốt các buổi giao ban trực tuyến, các hội nghị, hội thảo, tọa đàm trong toàn tỉnh bằng hình thức trực tuyến.

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo quy định tại Quyết định 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 đến cấp xã.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC nhà nước; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc kịp thời việc thực hiện công tác CCHC, coi đây là

tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá công tác cán bộ.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC, chú trọng việc phối hợp và sử dụng các phương tiện truyền thông trong việc tuyên truyền, phổ biến về các chương trình CCHC của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ; kịp thời phát hiện, biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những sáng kiến thực hiện tốt, có hiệu quả.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ kế hoạch này và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2017 của cơ quan, đơn vị mình; xác định rõ nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu và trách nhiệm thực hiện CCHC trong năm 2017 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan để xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác CCHC theo đúng quy định.

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kế hoạch này; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu./*HN*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành



Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh)

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
I. Cải cách thuế chế	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua theo dõi; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật đúng nội dung và theo nội dung quy định.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2017 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch, báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016 Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2017
	2. Thường xuyên rà soát VBQGPL; tất cả các vấn đề phát hiện qua rà soát đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả rà soát VBQGPL đúng nội dung và thời gian quy định.	Báo cáo kết quả rà soát VBQGPL	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo quy định
	3. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQGPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	1. Quyết định ban hành kế hoạch kiểm tra, xử lý VBQGPL thuộc thẩm quyền kiểm tra của tỉnh. 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch. 3. Các thông báo kết luận kiểm tra và các văn bản xử lý các vấn đề phát hiện.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2017

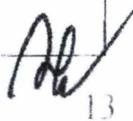
Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
II. Cải cách thủ tục hành chính	1. Ban hành kịp thời Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2017 của tỉnh; thực hiện đạt 100% kế hoạch; thực hiện hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC và các quy định có liên quan theo thẩm quyền và theo quy định của Chính phủ.	1. Quyết định ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2017 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch; xử lý kết quả rà soát.	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trong Quý IV năm 2016 - Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2017
	2. Công bố đầy đủ, kịp thời TTHC và các quy định có liên quan theo quy định của Chính phủ.	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh.	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp	Theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP
	3. Cập nhật kịp thời TTHC và các quy định hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.	Văn bản đề nghị công khai TTHC	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh	Theo quy định
	4. Tổ chức thực hiện đầy đủ theo quy định của Chính phủ khen tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh và tất cả các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	Báo cáo số lượng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	5. Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, địa phương; công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, địa phương.	1. Hướng dẫn, đôn đốc công khai TTHC. 2. Báo cáo kết quả công tác công khai TTHC theo quy định.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp Sở Thông tin và Truyền thông	Thực hiện thường xuyên

Nhiệm vụ chương	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	1. Thực hiện đầy đủ các quy định của Chính phủ, các Bộ về tổ chức bộ máy.	Các quy định về sắp xếp, kiện toàn bộ máy.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo quy định
	2. Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện; tỷ lệ kiểm tra đạt trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch; tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện. 2. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện trong Quý IV năm 2017
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	3. Thực hiện đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành (Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ); Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phân cấp phát hiện qua kiểm tra.	1. Ban hành quy định phân cấp; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan, địa phương. 2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp cho cơ quan, địa phương	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Nội vụ. Sở Tư pháp	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
	4. Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 của UBND tỉnh.	Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thực hiện thường xuyên

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	1. Thực hiện đúng cơ cấu ngạch công chức; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
	2. Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính nhà nước tại tỉnh.	Các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Theo kế hoạch
	3. Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương về quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo đúng chức danh bổ nhiệm, cơ cấu số lượng theo quy định.	Báo cáo kết quả thực hiện; kết quả thanh tra, kiểm tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
	4. Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức.	Báo cáo kết quả đánh giá phân loại công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
	5. Tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, xác định đối tượng và tiến độ thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 – 2021.	Triển khai theo kế hoạch và báo cáo tình hình triển khai tinh giản biên chế công chức, viên chức năm 2017	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong quý IV năm 2017
	6. Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2017 của tỉnh và thực hiện đạt 100% kế hoạch. Tập trung nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã; chú trọng việc bồi	1. Quyết định Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2017 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	Đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công chức cấp xã trong năm đạt tỷ lệ trên 80%.	thực hiện kế hoạch.			
	7. Nâng cao năng lực cho công chức làm công tác CCHC.	Tập huấn kỹ năng CCHC cho công chức lãnh đạo, quản lý và công chức chuyên trách CCHC	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II, III/2017
V. Cải cách tài chính công	1. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	Báo cáo số đơn vị thực hiện, số đơn vị đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ.	Sở Tài chính UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
	2. Nâng cao tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.	Báo cáo số lượng đơn vị được giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện.	Sở Tài chính UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo trong Quý IV năm 2017
VI. Hiện đại hóa nền hành chính	1. Ban hành kịp thời kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của tỉnh. 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016. - Báo cáo trong Quý IV năm 2017.
	2. Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.	Quyết định ban hành Kế hoạch Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	3. Tăng cường trao đổi văn bản dưới dạng điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.	Thường xuyên trong năm
	4. Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong trao đổi, giải quyết công việc của cán bộ, công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện.	Văn bản chỉ đạo, đôn đốc của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện; cấp xã.	Thường xuyên trong năm
	5. Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện.	Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm
	6. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ mức độ 2 trở lên; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tăng tối thiểu 5% so với năm 2016; Số lượng dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 4 tăng từ 02-05 dịch vụ so với năm 2016.	- Kế hoạch triển khai của các cơ quan, địa phương. - Quyết định phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của UBND tỉnh. - Báo cáo tình hình thực hiện.	Các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Trong năm 2017
	7. Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Tất cả các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện phải công	- Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. - Báo cáo việc tổ chức triển khai thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Báo cáo định kỳ hàng quý trong năm



Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	<p>bố và hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.</p> <p>8. Tiến hành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2008 cho cấp xã.</p>				
VII. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính	<p>1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2017; xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực; xác định cụ thể các kết quả phải đạt được và trách nhiệm triển khai, thực hiện của các cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch CCHC đạt 100%.</p> <p>2. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100%.</p> <p>3. Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.</p>	<p>Xây dựng kế hoạch triển khai và Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện</p> <p>1. Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Gia Lai năm 2017.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.</p> <p>1. Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2017 của tỉnh.</p> <p>2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.</p> <p>Quyết định công bố Chỉ số CCHC năm 2016 của các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p>	<p>Sở Khoa học và Công nghệ</p> <p>Sở Nội vụ</p> <p>Sở Nội vụ</p>	<p>Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện</p> <p>Các Sở: Tư pháp, Tài Chính, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông</p> <p>Các Sở: Tư pháp, Tài Chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh</p> <p>- Hội đồng thẩm định. - Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện.</p>	<p>Theo kế hoạch</p> <p>Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016</p> <p>Ban hành kế hoạch trước ngày 30/12/2016</p> <p>Quý II/2017</p>

Nhiệm vụ chung	Nhiệm vụ cụ thể	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện
	4. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.	1. Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định. 2. Báo cáo chuyên đề CCHC.	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	- Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện gửi Báo cáo về Sở Nội vụ: BC quý, BC chuyên đề gửi trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 05/6; BC năm gửi trước ngày 25/11. - Sở Nội vụ tổng hợp, dự thảo BC trình UBND tỉnh: Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 10/6; BC năm gửi trước ngày 02/12.
	5. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC đối với các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị; mức độ thực hiện kế hoạch đạt 100% và xử lý hoặc kiến nghị xử lý tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	1. Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2017. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các Sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường	- Ban hành kế hoạch trong Quý I/2017. - Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kiểm tra trong Quý II/2017.

